

KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a/NQ-TLĐ ngày 04/3/2010
của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao
chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020”**

*.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-TLĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a/NQ-TLĐ ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020” (gọi tắt là: Nghị quyết 4a), Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a, với nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đánh giá toàn diện, sâu sắc, đầy đủ, khách quan kết quả triển khai và tình hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của hệ thống công đoàn thành phố Đà Nẵng sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a; Làm rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp công đoàn thành phố trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết trên.

2. Yêu cầu

Tổng kết cần đánh giá một cách tổng quan các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đi vào đánh giá đúng trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn, khách quan, bằng số liệu cụ thể về kết quả, tồn tại, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a; đề ra phương hướng, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, để tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng; xác định rõ việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công

đoàn là giải pháp quan trọng hàng đầu góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Việc tổng kết thực hiện Nghị quyết thực hiện từ công đoàn cơ sở trở lên, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG

1. Tổng kết, đánh giá công tác tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết 4a của các cấp công đoàn thành phố.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, quan điểm, nhóm nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020 nêu trong Nghị quyết 4a, trong đó tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu được nêu trong Nghị quyết 4a. Có so sánh, đối chiếu với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

2.2. Kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết 4a. Nhận xét đánh giá kết quả đạt được.

3. Những chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ để tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn trong thời gian tới.

4. Kiến nghị, đề xuất với công đoàn cấp trên.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN

1. Hình thức tổng kết: Tùy theo điều kiện cụ thể của từng đơn vị, việc tổng kết, đánh giá được tiến hành theo một trong các hình thức sau:

- Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá;
- Tổng hợp báo cáo theo đề cương và phụ lục số liệu 1,2 gửi kèm.

2. Thời gian:

- Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổng kết và báo cáo Liên đoàn Lao động thành phố **trước ngày 30/4/2020**;
- Liên đoàn Lao động thành phố sẽ tiến hành tổng kết Nghị quyết vào hội nghị Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố (**dự kiến tháng 7/2020**).

IV. TIẾN ĐỘ VÀ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Thời gian triển khai |
|----|---|------------------------------------|-------------------------|
| 1 | Xây dựng kế hoạch và đề cương | Ban Tổ chức LĐLĐ thành phố | Tháng 3/2020 |
| 2 | Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức tổng kết (nếu có), tổng hợp báo cáo theo đề cương. | Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở | Trong tháng 4/2020 |
| 3 | Xây dựng dự thảo báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết tại LĐLĐ thành phố; | Ban Tổ chức LĐLĐ thành phố | Tháng 4/2020 |
| 4 | Hoàn thiện Dự thảo báo cáo và trình Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố | Ban Tổ chức LĐLĐ thành phố | Trước ngày 10/7/2020 |

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động thành phố

1.1. Ban Tổ chức Liên đoàn Lao động thành phố

- Xây dựng đề cương báo cáo và biểu mẫu kèm theo; hướng dẫn công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở về nội dung tổng kết Nghị quyết theo Kế hoạch này.
- Lập kế hoạch, tham mưu Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Nghị quyết; Xây dựng dự thảo báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết 4a trình Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố.
- Phối hợp với Ban Chính sách pháp luật khen thưởng thực hiện công tác khen thưởng (*nếu có*).
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này.

1.2. Ban Tuyên giáo - Nữ công Liên đoàn Lao động thành phố: Thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động tổng kết Nghị quyết 4a của các đơn vị.

1.3. Văn phòng, Ban Tài chính Liên đoàn Lao động thành phố chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ tổ chức Hội nghị tổng kết theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở

- Căn cứ kế hoạch và chỉ đạo của công đoàn cấp trên, tiến hành những nội dung thực hiện nghị quyết ở cấp mình, đề xuất với công đoàn cấp trên những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở.

- Căn cứ hướng dẫn của Liên đoàn Lao động thành phố, xây dựng kế hoạch tổng kết, chỉ đạo các công đoàn cơ sở thực hiện việc tổng kết Nghị quyết 4a theo đúng kế hoạch này và gửi báo cáo (*theo đê cương*) về Liên đoàn Lao động thành phố (qua Ban Tổ chức) **trước ngày 01/5/2020**, để tổng hợp trình Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố.

- Khuyến khích các đơn vị (có điều kiện) tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thông báo về Liên đoàn Lao động thành phố (qua Ban Tổ chức) để tìm biện pháp tháo gỡ. Chi tiết liên hệ theo số điện thoại: 02363.818064; 0905.237309 (Đ/c Lữ Trọng Phương).

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT LĐLĐTP;
- VP, Các ban của LĐLĐTP;
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Công đoàn cơ sở trực thuộc;
- Website Công đoàn thành phố;
- Lưu VT, Ban Tổ chức.



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 4a/NQ-TLĐ ngày 04/3/2010 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020”

(Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

- Đặc điểm tình hình cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện Nghị quyết 4a (Số lượng, tình hình đội ngũ CBCĐ; Trình độ chuyên môn; lý luận chính trị; lý luận nghiệp vụ công đoàn; trình độ ngoại ngữ tin học; cơ cấu ngành nghề...)
- Các biện pháp thực hiện Nghị quyết; Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

II. TÌNH HÌNH CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Đánh giá công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

- Đánh giá việc triển khai, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, những kết quả chuyển biến về nhận thức và hành động;
- Cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết vào kế hoạch, chương trình hành động của các cấp công đoàn trong việc triển khai thực hiện;
- Công tác chỉ đạo, đôn đốc; chế độ kiểm tra, giám sát; chế độ báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết của các cấp công đoàn;
- Những hạn chế trong công tác tổ chức, quán triệt, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của các cấp công đoàn.
- Đánh giá sự phối hợp với các Ban Liên đoàn Lao động thành phố trong việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn cho cán bộ công đoàn.
- Đánh giá sự phối hợp với các cơ sở đào tạo công đoàn (*nếu có*) trong việc đào tạo, bồi dưỡng về lý luận và nghiệp vụ công đoàn cho cán bộ công đoàn.
- Báo cáo, đánh giá ngân sách chi cho đào tạo, bồi dưỡng trong 10 năm thực hiện Nghị quyết.

2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết

2.1. Đánh giá, báo cáo kết quả công tác quy hoạch, luân chuyển, sử dụng bố trí cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng và đảm bảo chính sách cán bộ

Trên cơ sở việc xây dựng tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, vị trí việc làm ở cơ quan công đoàn các cấp; bố trí, điều động, sắp xếp, luân chuyển..., báo cáo kết quả việc phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cán bộ trưởng thành từ công nhân, cán bộ trẻ, cán bộ nữ,...

Đánh giá việc bố trí sử dụng và chính sách đối với cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng.

2.2. Kết quả việc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết.

- Kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được sau 10 năm triển khai thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết 4a đề ra; có so sánh, đối chiếu với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Thống kê số liệu đào tạo, bồi dưỡng từ năm 2010 đến năm 2019; ước số liệu đào tạo, bồi dưỡng thực hiện năm 2020 (*theo biểu mẫu số 01 gửi kèm*).

2.3. Kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết 4a.

- Đánh giá trình độ, chuyên môn cán bộ phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng và đội ngũ giảng viên kiêm chức ở các cấp công đoàn khi thực hiện Nghị quyết. Nhận xét đánh giá kết quả đạt được.

- Thống kê số lượng cán bộ làm công tác đào tạo, bồi dưỡng ở các cấp công đoàn (*theo biểu mẫu số 02 gửi kèm*).

2.4. Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá Nghị quyết

- Tình hình theo dõi, giám sát thực hiện nghị quyết.

- Việc phối hợp giữa các cấp công đoàn trong triển khai thực hiện nghị quyết.

- Qua kiểm điểm, đánh giá phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, nhân tố mới; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

3. Nhận xét, đánh giá và bài học kinh nghiệm

3.1. Đánh giá khái quát tình hình kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020 ở địa phương, đơn vị sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a; nêu rõ những ưu điểm và kết quả nổi bật.

3.2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (chủ quan, khách quan) và giải pháp khắc phục.

3.3. Những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN TRONG THỜI GIAN ĐẾN NĂM 2023 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

- Dự báo tình hình phát triển kinh tế xã hội của quận, huyện (ngành) và những yêu cầu đặt ra đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng ở quận, huyện (ngành) trong thời gian tới.

- Nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn ở quận, huyện (ngành) trong thời gian tới.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ kết quả tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 4a cần đề xuất được với thành phố, cấp ủy, chính quyền địa phương về những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn

**BẢNG TỔNG HỢP
BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN**

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Giai đoạn từ năm 2010 đến 2013 | Giai đoạn từ năm 2014 đến 2018 | Năm 2019 | Ước đạt năm 2020 |
|----|---|-------------|--------------------------------|--------------------------------|----------|------------------|
| 1 | Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận và nghiệp vụ công đoàn | người | | | | |
| | Tỷ lệ so với tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách | % | | | | |
| 2 | Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được bồi dưỡng, tập huấn lý luận nghiệp vụ về công tác công đoàn | lượt người | | | | |
| | Tỷ lệ so với tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách | % | | | | |
| 3 | Số lượng cán bộ công đoàn được đào tạo, bồi dưỡng trình độ, chuyên môn khác (Tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, lý luận chính trị, quản lý nhà nước...) | người | | | | |
| 4 | Tổng Kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng | 1.000 đ | | | | |
| | Tỷ lệ: (Kinh phí chi cho ĐTBD/Tổng ngân sách chi cho hoạt động công đoàn) | % | | | | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁN BỘ
ĐƯỢC PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ GIẢNG VIÊN KIêm CHỨC**

| TT (năm) | Họ và tên | Năm sinh | | Chức vụ công tác | Đơn vị | Trình độ chuyên môn | Chuyên ngành đào tạo | Đã qua các khóa ĐT Giảng viên kiêm chức | | Điện thoại | Email |
|-------------|-----------|----------|----|------------------|--------|---------------------------|----------------------------|--|----------------|------------|-------|
| | | Nam | Nữ | | | | | Đã qua ĐT | Chưa qua ĐT | | |

I. Cán bộ được phân công phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng tại cấp tỉnh, ngành

| | | | | | | | | | | | |
|------|--------------|------|------|-----------------|--------------|---------|---------|---|---|------------|--|
| 2010 | Nguyễn Văn A | 1976 | | Phó Ban Tổ chức | LĐLD tỉnh C | Thạc sĩ | Luật | | X | 0912345xxx | |
| 2011 | Trần Thị B | | 1983 | Chủ tịch | LĐLD quận... | Cử nhân | Ngữ Văn | X | | | |
| 2012 | ... | | | | | | | | | | |
| 2013 | | | | | | | | | | | |
| 2014 | | | | | | | | | | | |
| 2015 | | | | | | | | | | | |
| 2016 | | | | | | | | | | | |
| 2017 | | | | | | | | | | | |
| 2018 | | | | | | | | | | | |
| 2019 | | | | | | | | | | | |
| 2020 | | | | | | | | | | | |

II. Danh sách Giảng viên kiêm chức (Chỉ thống kê danh sách tại thời điểm báo cáo)

| | | | | | | | | | | | |
|---|--------------|------|--|----------------------------|-------------|---------|---------|---|--|-------------|--|
| 1 | Nguyễn Văn B | 1977 | | Chuyên viên Ban Tổ chức | LĐLD tỉnh C | Đại học | Báo chí | X | | 09126789xxx | |
| 2 | ... | | | | | | | | | | |
| 3 | ... | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)